

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 03/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Phục

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Ngọc Q, sinh năm: 1993; Địa chỉ: ấp Thạnh M, xã Hòa M, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp Thạnh M, xã Hòa M, huyện P, tỉnh H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/02/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Ngọc Q trình bày:

Chị Q và anh Trần Văn N làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không quan tâm đến gia đình, anh chị thường xuyên mâu thuẫn trong chuyện quản lý tài chính, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng cũng đã chính thức ly thân từ tháng 12/2021 đến nay và không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 01 con chung là Trần Mai Ánh D, sinh ngày: 15/9/2020.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Nay chị Mai Ngọc Q yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn N; Về con chung: chị Q yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Trần Mai Ánh D, sinh ngày: 15/9/2020 đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn N trình bày:

Anh N thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung và tài sản chung như chị Mai Ngọc Q trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh N thừa nhận vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống và có cự cãi, nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Vợ chồng đang sống hạnh phúc đến ngày 27/11/2021 (âl) em vợ là Mai Ngọc N đến rước chị Q về nhà mẹ vợ chơi, ngày hôm sau chị Q đi thành phố Hồ Chí Minh, anh N có đi kiếm nhưng không gặp. Đến khi chị Q yêu cầu ly hôn, Tòa án mời giải quyết thì anh N mới gặp được chị Q

Nay chị Mai Ngọc Q yêu cầu ly hôn anh Trần Văn N không thống nhất ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con chung; Về con chung: Trần Mai Ánh D, sinh ngày: 15/9/2020 vì anh N không đồng ý ly hôn nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và anh N cũng muốn nuôi con; Về tài sản chung: không yêu cầu; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Ngọc Q và anh Trần Văn N làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau nên bất đồng quan điểm và vợ chồng không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và chính thức ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án chị Q vẫn kiên quyết ly hôn, anh N không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp.

[2] Về con chung: Trần Mai Ánh D, sinh ngày: 15/9/2020, chị Mai Ngọc Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu D được chị Q chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo; tại thời điểm xét xử vụ án cháu D dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi và môi trường sống cho cháu D, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Trần Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Q không yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh N, không ai có quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Đương sự không ai yêu cầu, nên không đề cập giải quyết

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Ngọc Q và anh Trần Văn N được ly hôn.

Về con chung: chị Mai Ngọc Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Trần Mai Anh D, sinh ngày: 15/9/2020 đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Trần Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh N không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự không ai yêu cầu và khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Mai Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007818 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng